



**DANH SÁCH SINH VIÊN
CHƯA TÍCH LŨY ĐỦ SỐ TÍN CHỈ THEO KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
1	2122030103	Nguyễn Quốc	Hiệp	Nam	01/01/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203C	105	6,60		0	Khoa Cơ khí	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 6.60 - 0.19 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)
2	2122170361	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	16/03/2004	Thành phố Hồ Chí Minh	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204B	104	7,05		0	Khoa Cơ khí	- Môn chưa học/ nợ học phần : Nợ môn tự chọn HK 2: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Tiếng Việt thực hành B, Kỹ năng soạn thảo trên máy tính, - STCTL: 104/105 - TBCTL: 7.05 - 0.36
3	2121170435	Lưu Mạnh	Quỳnh	Nam	19/09/2003	Lâm Đồng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2117M	87	7,25		1	Khoa Cơ khí	- Môn chưa học/ nợ học phần (1): Thực tập tốt nghiệp (Ô tô) - STCTL: 87/92 - TBCTL: 7.25 - 1.23
4	2122030102	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	19/04/2004	Gia Lai	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	CCQ2203G	105	6,60		0	Khoa Cơ khí	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 6.60 - 0.29 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Lớp học	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN	Số môn điểm F	Khoa CQ	Ghi chú
5	2122170205	Nguyễn Văn	Trường	Nam	10/07/2004	Khánh Hòa	Công nghệ kỹ thuật ô tô	CCQ2217F	105	6,77		0	Khoa Cơ khí	- STCTL: 105/105 - TBCTL: 6.77 - 0.16 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)
6	2122040002	Lê	Văn	Nam	05/11/2004	Lâm Đồng	Công nghệ chế tạo máy	CCQ2204A	104	6,65		1	Khoa Cơ khí	- Môn chưa học/ nợ học phần (1): Thực tập CNC nâng cao - STCTL: 104/105 - TBCTL: 6.65 - 0.22 - Nợ hồ sơ: Bảng tốt nghiệp (Bản sao/bản photo công chứng)

Ban giám hiệu
(họ tên và chữ ký)

Phòng đào tạo
(họ tên và chữ ký)

Trưởng khoa
(họ tên và chữ ký)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 08 năm 2026
Người lập biểu
(họ tên và chữ ký)